

DANH MỤC THUỐC CÓ NGUY CƠ CAO GÂY ADR GIAI ĐOẠN 2025-2027

Stt	Mã nhóm Thuốc	Tên hoạt chất/thành phần dược liệu - Nồng độ - Hàm lượng	Tên thương mại	Đơn vị tính	Quy cách	Tên thương mại năm 2024 (còn tồn kho)	Ghi chú
	THUỐC GÂY TÊ, GÂY MÊ, THUỐC GIÃN CƠ, GIẢI GIÃN CƠ						
	Thuốc gây tê, gây mê						
1	TY54193	Lidocain hydroclorid-40mg/2ml	LIDOCAIN	Ống	Hộp 100 ống x 2ml		
2	TY54225	Midazolam (dưới dạng Midazolam HCl 5,56mg)-5mg/1ml	ZODALAN	Ống	Hộp 10 ống x 1ml		
	THUỐC CHỐNG DỊ ỨNG VÀ DỪNG TRONG CÁC TRƯỜNG HỢP QUÁ MẮN						
3	TY54016	Adrenalin-1mg/1ml	ADRENALIN	Ống	Hộp 5 vi x 10 ống x 1ml		
	THUỐC GIẢI ĐỘC VÀ CÁC THUỐC DỪNG TRONG TRƯỜNG HỢP NGỘ ĐỘC						
4	TY54251	Noradrenaline (dưới dạng Noradrenaline tartrate)-1mg/ml	A.T NORADRENALINE 1MG/ML	Ống	Hộp 5 ống x 1ml	NORADRENALIN	
	THUỐC TIM MẠCH						
	Thuốc chống loạn nhịp						
5	TY51003	Amiodarone hydrochloride-150mg/3ml	CORDARONE 150 MG/3 ML	Ống	Hộp 6 ống x 3ml		
	Thuốc điều trị suy tim						
6	TY55002	Dopamin hydroclorid-40mg/ml x 5ml	DOPAMIN-BFS	Ống	Hộp 10 ống x 5ml		
	HOCMON VÀ CÁC THUỐC TÁC ĐỘNG VÀO HỆ THỐNG NỘI TIẾT						
	Insulin và nhóm thuốc hạ đường huyết						
7	TY53018	Glimepirid-4mg	DIAPRID 4	Viên	Hộp 2 vi x 15 viên		
8	TY54157		GLIMEPIRIDE 4MG	Viên	Hộp 10 vi x 10 viên		
9	TY54156	Glimepiride-2mg	GLIMEPIRIDE 2MG	Viên	Hộp 10 vi x 10 viên		
10	TY54155	Glimepirid + metformin hydroclorid-2mg+500mg	COMIARYL 2MG/500MG	Viên	Hộp 3 vi, 10 vi x 10 viên		
11	TY54158	Glipizid-5mg	GLIPIZID DWP 5MG	Viên	Hộp 6 vi x 10 viên		

Stt	Mã nhóm Thuốc	Tên hoạt chất/thành phần dược liệu - Nồng độ - Hàm lượng	Tên thương mại	Đơn vị tính	Quy cách	Tên thương mại năm 2024 (còn tồn kho)	Ghi chú
12		Insulin analog tác dụng chậm, kéo dài (Glargine, Detemir, Degludec)	GLARITUS	Bút	Hộp 01 bút tiêm (DisoPen-2) đóng sẵn trong ống tiêm x 3ml		Thuốc được cấp phát tại trạm y tế xã theo Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị, quản lý bệnh đái tháo đường của Bộ Y tế.
13	TY41017	Insulin Human-1000IU/10ml		Lọ	Hộp chứa 1 lọ x 10ml	ACTRAPID	
14	TY41016	Insulin glargine-300U/3ml		Bút tiêm	Hộp 05 bút tiêm x 3ml (15 kim kèm theo)	BASAGLAR	
15	TY41018	Insulin Human (rDNA) (isophane insulin crystals) + Insulin Human (rDNA) (soluble fraction)-(700IU + 300IU)/10ml		Lọ	Hộp 1 lọ x 10ml	MIXTARD 30	
THUỐC CÓ TÁC DỤNG THỨC ĐẼ, CÀM MÁU SAU ĐẼ VÀ CHỐNG ĐẼ NON							
Thuốc thức ỡ, cẳm máu sau ỡ							
16	TĐP01.131	Oxytocin-5IU/1ml		Ổng	Hộp 20 vi x 5 ống 1 ml	OXYTOCIN	
THUỐC TÁC DỤNG TRÊN ĐƯỜNG HỔ HẤP							
Thuốc chữa ho							
17	TY54073	Carbocistein + promethazin HCL-20mg+0,5mg/ml	CARSAKID	Lọ	Hộp 20 ống x 5ml		
DUNG DỊCH ĐIỀU CHỈNH NƯỚC, ĐIỆN GIẢI, CÂN BẰNG ACID-BASE VÀ CÁC DỊCH TIÊM TRUYỀN KHÁC							
Thuốc tiêm truyền							
18	TY54164	Glucose monohydrat tương đương glucose khan-30% (w/v)	DEXTROSE 30%	Chai	Chai 500ml		
19	TY54179	Kali clorid-1g/10ml	KALI CLORID 10%	Ổng	Hộp 10 vi x 5 ống x 10ml		
20	TY54245	Natri clorid-3g/100ml	NATRI CLORID 3%	Chai	Chai 100ml		
21	TY44143	Glucose-30%/500ml		Chai	Chai 500ml	GLUCOSE 30%	
Tổng cộng 21 mặt hàng							